

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NK
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NK, ngày 18 tháng 01 năm 2022

Số: 05/2022/QĐST-VHN

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 452/2021/TLST/VHN ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa:

Người yêu cầu:

Ông **Huỳnh Ngọc Đ**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 173B2, KV 7, P. AB, Q. NK, Tp. Cần Thơ.

Bà **Trần Ngọc A**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 158/24/23 Lê Thái Tổ, phường 2, thành phố V, tỉnh V.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Ngọc Đ và bà Trần Ngọc A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Ngọc Đ và bà Trần Ngọc A thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Khang N, sinh 13/10/2013 và Huỳnh An N, sinh 21/3/2015. Ông Đ, bà A thống nhất giao cháu Huỳnh

Khang Ninh cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Huỳnh An Nhiên cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Đ và bà A theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Cả hai xác định không có.

- *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Ông Đ tự nguyện chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng lệ phí ông Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001402 ngày 26/11/2021.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS Q. NK;
- **UBND P. AB;**
- Lưu hồ sơ vụ án.

Cao Thị Thanh Trúc

